

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2023/HS-ST

Ngày: 16- 8- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Nhật

Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Văn Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 85/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2023/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 tại huyện ĐP, Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Thôn 7, xã TC, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Cảnh T1, con bà Trần Thị Đ; có vợ (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2009; tiền án: Có 03 tiền án. Ngày 14/9/2012, bị TAND huyện ĐP xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 20/3/2013; Ngày 14/10/2013, bị TAND quận Long Biên xử phạt 8 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/9/2019; Ngày 26/9/2020, bị TAND huyện ĐP xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tài sản dưới 2 triệu), phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Chấp hành xong hình phạt ngày 12/8/2021; Tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 08/02/2007, TAND huyện ĐP xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 30/07/2007, TAND huyện TL xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt với bản án số 07 ngày 08/02/2007 là 21 tháng. Chấp hành xong hình phạt ngày 23/7/2008. Ngày 26/8/2010, TAND quận CG xử phạt T 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt ngày 25/11/2011; danh bản, chỉ bản số 102 do Công an huyện ĐP, thành phố Hà Nội lập ngày 17/03/2023; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn L, sinh năm 1969 tại huyện ĐP, Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Cụm 9, xã HH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết), con bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/6/2012, Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt ngày 03/10/2017; danh bản, chỉ bản số 100 do Công an huyện ĐP, thành phố Hà Nội lập ngày 17/03/2023; Tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/03/2023; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Cảnh T1, sinh năm 1957; Địa chỉ: Thôn 7, xã TC, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; có mặt.

Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1993; Địa chỉ: Cụm 6, xã HH, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 11 giờ ngày 08/3/2023, L sử dụng điện thoại có số thuê bao 0987664082 của L gọi đến số điện thoại 0986349412 của Nguyễn Văn T và hỏi mua 01 gói ma túy heroine để sử dụng, T đồng ý bán 01 gói với giá 200.000 đồng và hẹn L đến nhà mình để lấy ma túy và trả tiền. Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L đến trước cổng nhà T tại số 57, đường Trung Hà Trại, thôn 7, xã TC, huyện ĐP, gặp T đưa 200.000 đồng và nhận 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước khoảng 1x2cm của T đưa. Sau đó, L cầm gói ma túy trong tay trái rồi điều khiển xe máy đi về. Khi đi đến khu vực cầu Gáo thuộc xã ĐP thì bị lực lượng Công an huyện ĐP kiểm tra thu giữ trong lòng bàn tay trái của L 01 gói ma túy, L khai vừa mua được của Nguyễn Văn T, 01 điện thoại di động Iphone màu hồng lấp số sim 0987664082 và 01 xe máy Honda Dream biển kiểm soát 29X3-065.44 số khung RLHHA0807AY190290, số máy HA08E-1490321.

Trên cơ sở lời khai của Nguyễn Văn L, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐP ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn T, kết quả:

Thu giữ 14 (mười bốn) gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước mỗi gói đều khoảng 1x2cm, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. T khai là ma túy heroine, được niêm phong, đánh mẫu theo quy định của pháp luật. Trong đó 12 gói để bên trong 01 hộp nhựa hình trụ tròn, màu trắng đường kính khoảng 05 cm, cao khoảng 10 cm, đặt ở mặt tủ thuốc tại phòng khách; 01 gói thu tại dưới đệm giường trong phòng ngủ tầng 2; 01 gói ở nền đất gần cửa công ra vào căn nhà số 57; 01 cân tiểu ly

bằng kim loại màu bạc, kích thước 6x12cm đã qua sử dụng; 1.410.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ, đã qua sử dụng, bên trong có số thuê bao 0986349412; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Narzo, màu xanh, đã qua sử dụng, bên trong có số thuê bao 0965482763; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng, đã qua sử dụng, bên trong có số thuê bao 0394927748; 01 (một) ô tô nhãn hiệu HUYNDAI - i10, màu trắng, biển kiểm soát: 30H-54976 đã qua sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận: T bị nghiện ma túy từ năm 2007 bằng cách chích vào cơ thể, mỗi ngày T sẽ phải sử dụng ma túy một lần. Khoảng 06 giờ 00 cùng ngày 08/3/2023 T đi bộ đến khu vực Chùa Đá ở xã TC, huyện ĐP và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại heroine với giá 1.300.000 đồng. T mang số ma túy mua được về nhà và chia nhỏ gói ma túy trên thành 15 phần, mỗi phần được gói bằng giấy màu trắng, có dòng kẻ, kích thước mỗi gói đều khoảng 1x2cm, định để sử dụng dần và nếu có ai hỏi mua thì sẽ bán để kiếm lời, tiếp tục lấy tiền mua ma túy. T để một gói dưới đệm giường trong phòng ngủ của mình để lúc nào cần thì sử dụng. Số còn lại T để toàn bộ trong hộp nhựa màu trắng và đặt trên tủ thuốc trong phòng khách. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đang ở nhà thì có một người đàn ông không quen biết gọi đến số điện thoại 0986349412 của bị cáo và nói “Anh T1 à, em L ở HH, anh để cho em cái hê” (T1 là tên gọi bố của T). T hiểu là người đó hỏi mua một gói heroine. Do đang sẵn có heroine trong nhà nên T đồng ý và trả lời “ hai trăm, lên nhà lấy”. Một lúc sau, T thấy một người đàn ông đi xe máy nhãn hiệu Dream màu nâu đến trước cổng. Thấy vậy, T lấy một gói ma túy đi ra cổng đưa cho người đó và nhận lại số tiền 200.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì lực lượng công an đến nhà thi hành Lệnh khám xét đã thu giữ trong nhà bị cáo toàn bộ số ma túy còn lại và 01 cân tiểu ly bị cáo dùng để chia ma túy; thu trong người bị cáo 03 chiếc điện thoại di động, số tiền 1.410.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam gồm có 200.000 đồng tiền bán ma túy và tiền bị cáo đi lái taxi tích góp được. Ngoài ra, công an còn thu giữ một chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai - i10, màu trắng, biển kiểm soát: 30H-54976 đăng ký tên chủ sở hữu là Nguyễn Văn T. Bị cáo khai xe của bố, mẹ bị cáo mua cho bị cáo mượn để hành nghề lái taxi thuê.

Tại Kết luận giám định số 1416/KL- KTHS ngày 16/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội, kết luận:

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, thu giữ của Nguyễn Văn L, là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,119 gam;

Chất bột màu trắng bên trong 12 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, thu giữ của Nguyễn Văn T (Mẫu 01) là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 1,472 gam.

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, thu giữ dưới đệm giường trong phòng ngủ của T (Mẫu 02) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,149 gam.

Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, thu dưới nền góc sân nhà T (Mẫu 03) là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,039 gam.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKS- ĐP ngày 03/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố Nguyễn Văn L về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ông Nguyễn Cảnh T1 trình bày: chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI- I10 màu trắng, biển kiểm soát 30H-54976 đăng ký tên của Nguyễn Văn T là của vợ chồng ông vay tiền mua cho bị cáo đứng tên để đi lái taxi, mục đích giúp bị cáo có công việc ổn định, tránh xa ma túy nhưng bị cáo không chuyên tâm làm ăn nên ông lấy lại, đề nghị Hội đồng xét xử cho ông được nhận lại chiếc xe.

Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29X3- 065.44 là của chị. Chị không biết bị cáo L sử dụng xe để đi mua ma túy. Chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị được nhận lại xe.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 09 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Văn L từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 04 bao gói còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội còn nguyên niêm phong, một hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn và một cân tiểu ly; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ bên trong lắp sim có số thuê bao 0986349412, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu hồng bên trong lắp sim có số thuê bao 0987664082 và số tiền 200.000 đồng thu của bị cáo T; trả lại ông Nguyễn Cảnh T1 một chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI- I10, biển kiểm soát 30H-54976; trả lại chị Nguyễn Thị Thu H chiếc xe máy Honda Dream biển kiểm soát 29X3- 065.44; trả lại bị cáo T một điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu xanh bên trong lắp sim có số thuê bao 0965482763, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp số thuê bao 0394927748 và số tiền 1.210.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện việc khởi tố điều tra, truy tố đúng thẩm quyền. Trình tự và nội dung căn cứ để ban hành các quyết định tố tụng đều tuân theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

[2.1] Nguyễn Văn T nghiện ma túy heroine nên đã nảy sinh ý định mua ma túy heroine về để bán lại cho các đối tượng nghiện khác, kiếm lời để lấy tiền tiếp tục mua ma túy phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Khoảng 6 giờ sáng ngày 08/3/2023, Nguyễn Văn T đi bộ đến khu vực Chùa Đá, xã TC, huyện ĐP, mua một gói ma túy heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 1.300.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về nhà, chia gói ma túy thành 15 phần nhỏ, mỗi phần T gói bằng giấy kẻ ô ly kích thước khoảng 1x1cm. T cất 01 gói dưới đệm giường trong phòng ngủ của T ở trên tầng 2 tại nhà số 57, đường Trung Hà Trại, thôn 7, xã TC, định để sử dụng, còn 14 gói T để trong một lọ nhựa hình trụ tròn đặt trên tủ thuốc tại phòng khách nhà T, định để có ai hỏi mua thì bán với giá 200.000 đồng 1 gói..

[2.2] Khoảng 11 giờ trưa cùng ngày 08/3/2023, khi T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của Nguyễn Văn L gọi từ số thuê bao 0987664082 đến số thuê bao 0986349412 của T và hỏi mua một gói heroine. T đồng ý bán với giá 200.000 đồng và hẹn L đến nhà T lấy ma túy. Khoảng hơn 11 giờ, L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29X3- 065.44 của con gái là chị Nguyễn Thị Thu H, đi đến trước cửa nhà T. Tại đây, T đã đưa cho L một gói ma túy heroine và nhận của L 2 tờ tiền polime mệnh giá 100.000 đồng. L cầm gói ma túy mua được trong tay trái và đi về. Khi đi đến khu vực ngã tư Cầu Gáo, xã ĐP, huyện ĐP thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện thu giữ gói ma túy, điện thoại di động và chiếc xe máy.

[2.3] Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội đã kết luận chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ, thu giữ của Nguyễn Văn L, là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,119 gam.

[2.4] Chất bột màu trắng bên trong 14 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ thu giữ tại nhà của Nguyễn Văn T, là ma túy loại heroine, tổng khối lượng 1,66 gam.

[3] Hành vi của Nguyễn Văn T mua 1,779 gam ma túy loại heroine để bán cho người khác như đã nêu trên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do trước lần phạm tội này Nguyễn Văn T đã bị Tòa án nhân dân huyện ĐP xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết tăng nặng phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày

12/8/2021, đến ngày 08/3/2023 bị cáo phạm tội mới, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn T về tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.1] Hành vi của Nguyễn Văn L mua 0,119 gam ma túy heroine của Nguyễn Văn T và cất giữ trong người để sử dụng như nêu trên đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Văn L theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ra sự bất ổn định cho tình hình trật tự an xã hội tại địa phương. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại rất lớn, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người sử dụng. Ma túy là một trong những nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Bản thân các bị cáo đều đã từng bị Tòa án phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, phải xét xử các bị cáo mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo thấy:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Văn T là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, đối với cộng đồng và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo đã không quyết tâm từ bỏ mà còn cố ý mua bán ma túy cho những người nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời, tiếp tay cho các đối tượng nghiện tiếp tục sa vào con đường nghiện ngập. T có nhân thân rất xấu, từ năm 2007 đến năm 2021, T liên tục bị Tòa án xét xử về các tội trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy với mức hình phạt cao nhưng chỉ sau khi chấp hành xong hình phạt không lâu bị cáo đã lại tiếp tục phạm tội mới nên nhiều bản án còn chưa được xóa án tích. Tuy nhiên, các bản án này đã được xác định là tình tiết định khung hình phạt truy tố bị cáo nên bị cáo không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Mặc dù lượng ma túy bị cáo mua về để bán không nhiều và mới bán trót lọt một lần cho bị cáo Nguyễn Văn L nhưng bị cáo bị truy tố theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự với mức hình phạt cao nên bị cáo sẽ bị áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để tiếp tục cải tạo, giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét đến bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, bản thân nghiện ma túy, từng bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy đã được xóa án tích nhưng điều đó chứng tỏ bị cáo không có ý thức tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử cũng xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét bị cáo không phạm tội không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 và Điều 251 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Người đàn ông đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: toàn bộ số ma túy còn lại trong 04 bao gói sau giám định của phòng PC09 Công an thành phố Hà Nội, còn nguyên niêm phong là chất cấm lưu hành và một hộp nhựa màu trắng hình trụ tròn đường kính khoảng 05cm, cao khoảng 10cm không còn giá trị sử dụng sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

01 (một) cân tiểu ly bằng kim loại màu bạc, kích thước 6x12cm, một điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu đỏ bên trong lắp sim có số thuê bao 0986349412, một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng bên trong lắp sim có số thuê bao 0987664082 và số tiền 200.000 đồng là công cụ, phương tiện và tiền liên quan đến việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu xanh bên trong lắp sim có số thuê bao 0965482763; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng lắp số thuê bao 0394927748 và 1.210.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội sẽ trả lại cho bị cáo.

Chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29X3- 065.44, số khung RLHHA0807AY190290, số máy HA08E-1490321 là của chị Nguyễn Thị Thu H. Chị H không biết bị cáo dùng chiếc xe để đi mua ma túy nên sẽ trả lại cho chị H.

Đối với chiếc ô tô nhãn hiệu Hyundai- I10 màu trắng biển kiểm soát 30H- 549.76, số máy 163299, số khung 510573 đăng ký tên của Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa ông Nguyễn Cảnh T1, bố của bị cáo T trình bày tiền mua chiếc xe là của vợ chồng ông mua để cho T làm nghề lái xe. Ngoài lời khai trên, ông T1 không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ xác định T dùng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử quyết định trả lại chiếc xe cho bị cáo T.

[9] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 19 (mười chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) hộp nhựa màu trắng, hình trụ tròn, đường kính khoảng 05cm, cao khoảng 10cm và 04 (bốn) bao gói sau giám định của Phòng PC09, Công an thành phố Hà Nội, còn nguyên niêm phong, đánh mẫu theo quy định.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) cân tiểu ly màu bạc, đã qua sử dụng, kích thước khoảng 6x12cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đỏ đã qua sử dụng bên trong có một thẻ sim, có số thuê bao 0986349412; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu hồng bên trong lắp sim có số thuê bao 0987664082 và số tiền 200.000 đồng.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Narzo màu xanh đã qua sử dụng bên trong có một thẻ sim có số thuê bao 0965482763; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, bên trong có một thẻ sim, số thuê bao 0394927748; 01 (một) ô tô nhãn hiệu Huyndai- I10 màu trắng biển kiểm soát 30H- 549.76, số máy G3LAGM163299, số khung MALA751AAHM 510573 và số tiền 1.210.000 đồng.

Trả lại chị Nguyễn Thị Thu H 01 (một) chiếc xe máy Honda Dream màu nâu, biển kiểm soát 29X3- 065.44, số khung RLHHA0807AY190290, số máy HA08E-1490321.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/8/2023 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- CQ THAHS huyện ĐP;
- Bị cáo, NLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

